

Số: 3127 /QĐ-UBND

Long An, ngày 04 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục, nội dung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Long An

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về việc kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 156/QĐ-BKH-CN ngày 22/02/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 509/TTr-SKH-CN ngày 26/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo quyết định này danh mục, nội dung và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết 01 thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực

hoạt động khoa học và công nghệ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Long An (đính kèm 14 trang phụ lục).

Điều 2. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cập nhật nội dung thủ tục hành chính mới ban hành lên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh ngay khi nhận được quyết định công bố.

2. Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh triển khai thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo quy trình nội bộ được phê duyệt tại quyết định này.

3. Trên cơ sở nội dung quy trình nội bộ được phê duyệt tại quyết định này, chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC tại Phần mềm của Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh theo quy định của Chính phủ tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ tại Thông tư số 01/2018/TT-VPCP

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC(VPCP);
- CT.UBND tỉnh;
- TT.CNTT (Sở TTTT);
- VNPT Long An;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Phòng THKSTTHC;
- Lưu: VT.

QDCB-SKH&CN-TTHC-QĐ156



CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Út

PHỤ LỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH LONG AN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3127/QĐ-UBND ngày 04/4/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Long An)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH

STT	Tên TTHC	Mã số TTHC (CSQLQG)	Thời hạn giải quyết	Phí, lệ phí (nếu có)	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Cách thức thực hiện			Quyết định công bố của Bộ, ngành
								Trực tiếp	BCGI	Trực tuyến	
	TTHC CẤP TỈNH										
I	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ: 01 TTHC										
1	Thủ tục xác định dự án đầu tư có hoặc không sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô	1.012353	- Trường hợp dự án đầu tư không có quy mô lớn, công nghệ phức tạp:	Không	Trung tâm PVHCC tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	X	X	Một phần	- Quyết định số 156/QĐ-BKHCHN ngày 22/02/2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

	nhiệm môi trường, thâm dụng tài nguyên		23 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định - Trường hợp dự án đầu tư có quy mô lớn, công nghệ phức tạp: 43 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận được hồ sơ đầy đủ theo quy định.								
--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

PHẦN II
NỘI DUNG CỤ THỂ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH THUỘC
PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ
CÔNG NGHỆ TỈNH LONG AN

I. LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ: 01 TTTC

1. Thủ tục xác định dự án đầu tư có hoặc không sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên - 1.012353

a) Trình tự thực hiện

*** Bước 1. Nộp hồ sơ**

- Tổ chức, cá nhân nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích tới Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An (*Tầng 2 - Khối nhà cơ quan 4, khu Trung tâm Chính trị - hành chính tỉnh Long An, địa chỉ: Đường Song Hành, Quốc lộ tránh 1A, phường 6, Tp. Tân An, tỉnh Long An*) hoặc gửi trực tuyến trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh Long An (<http://dichvucong.longan.gov.vn>).

- Cán bộ tiếp nhận hồ sơ kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ:

+ Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì tiếp nhận, lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả, trao cho nhà đầu tư.

+ Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ theo quy định, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh trả lại hồ sơ cho nhà đầu tư và thông báo rõ về các văn bản cần sửa đổi, bổ sung để nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ trong trường hợp nhà đầu tư nộp hồ sơ trực tiếp. Trường hợp nhà đầu tư gửi hồ sơ trực tuyến trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh hoặc qua đường bưu chính, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh có văn bản đề nghị nhà đầu tư sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Sau khi nhận đầy đủ hồ sơ, cán bộ tiếp nhận chuyển hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ.

*** Bước 2. Xử lý hồ sơ**

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản gửi Sở Tài nguyên và Môi trường, cơ quan quản lý chuyên ngành cùng cấp liên quan để lấy ý kiến phối hợp. Trường hợp cần thiết, Sở Khoa học và Công nghệ lấy thêm ý kiến tổ chức, chuyên gia độc lập để tham vấn về chuyên môn, xác định công nghệ của dự án đầu tư.

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, cơ quan được lấy ý kiến phối hợp, tổ chức, chuyên gia độc lập có ý kiến bằng văn bản gửi Sở Khoa học và Công nghệ.

- *Đối với dự án đầu tư có quy mô lớn, công nghệ phức tạp, trong trường hợp cần thiết, trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Sở Khoa học và Công nghệ quyết định thành lập Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ, tổ chức khảo sát thực tế để xác định công nghệ của dự án đầu tư*

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ ý kiến của cơ quan phối hợp, hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ, tổ chức, chuyên gia độc lập. Sở

Khoa học và Công nghệ có ý kiến xác định công nghệ của dự án bằng văn bản, chuyển kết quả đã giải quyết đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An để trả kết quả cho nhà đầu tư

*** Bước 3: Trả kết quả**

Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Long An thông báo cho nhà đầu tư để nhận kết quả và thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có).

Nhà đầu tư mang theo Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Long An để được hướng dẫn thực hiện các nghĩa vụ có liên quan (nếu có) và nhận kết quả.

- Thời gian tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ: Từ ngày thứ Hai đến ngày thứ Sáu hàng tuần (trừ ngày nghỉ theo quy định).

+ Sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút.

+ Chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00 phút.

b) Cách thức thực hiện

Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu chính đến Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Long An hoặc gửi trực tuyến trên Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh Long An (<http://dichvucong.longan.gov.vn>).

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

* Thành phần hồ sơ, bao gồm:

STT	Thành phần hồ sơ	Thành phần hồ sơ cần số hóa (đánh "X")
1	Văn bản đề nghị xác định công nghệ	
2	Thuyết minh hiện trạng công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư	
3	Chứng thư giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư còn hiệu lực	

* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời gian giải quyết

- Đối với dự án đầu tư không có quy mô, công nghệ phức tạp: 23 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định.

- Đối với dự án đầu tư có quy mô lớn, công nghệ phức tạp, thời hạn giải quyết có thể kéo dài thêm 20 ngày làm việc.

đ) Đối tượng thực hiện TTHC

Nhà đầu tư có dự án đầu tư đã hoặc sắp hết thời gian hoạt động, có nhu cầu gia hạn thời gian hoạt động.

e) Cơ quan giải quyết TTHC

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Long An.

- Cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Long An.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, cơ quan quản lý chuyên ngành cùng cấp liên quan; tổ chức, chuyên gia độc lập để tham vấn về chuyên môn, xác định công nghệ của dự án đầu tư.

g) Kết quả thực hiện TTHC: Văn bản xác định công nghệ dự án đầu tư.

h) Phí, lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Văn bản đề nghị xác định công nghệ theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục của Quyết định số 29/2023/QĐ-TTg.

- Thuyết minh hiện trạng công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục của Quyết định số 29/2023/QĐ-TTg.

- Chứng thư giám định máy móc, thiết bị, dây truyền công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư còn hiệu lực theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục của Quyết định số 29/2023/QĐ-TTg.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC

- Dự án đầu tư đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật về đầu tư.

- Việc xem xét, xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên thực hiện khi nhà đầu tư có nhu cầu gia hạn trong thời gian hoạt động của dự án đầu tư.

l) Căn cứ pháp lý của TTHC

- Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020.

- Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2023 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

- Quyết định số 29/2023/QĐ-TTg ngày 19/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên.

- Quyết định số 156/QĐ-BKHHCN ngày 22/02/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm...

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ XÁC ĐỊNH CÔNG NGHỆ

Kính gửi: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh....

1. Tên nhà đầu tư:
2. Địa chỉ:
3. Số điện thoại/fax:
- Email: Website:
4. Người đại diện pháp luật:
5. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.....(mã số), do (cơ quan) cấp ngày... tháng... năm....
6. Dự án đầu tư: (tên, địa điểm thực hiện dự án).
7. Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký dự án đầu tư số (mã số).....do (cơ quan)..... cấp ngày... tháng... năm...

Đề nghị được xác định công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư. Hồ sơ đề nghị xác định công nghệ gửi kèm văn bản này gồm các tài liệu sau:

1. Thuyết minh hiện trạng công nghệ;
2. Chứng thư giám định số ngày ... tháng ... năm do(tên tổ chức giám định) cấp;
..... (tên nhà đầu tư) cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và hợp pháp của các tài liệu nêu trên.

ĐẠI DIỆN NHÀ ĐẦU TƯ
(Ký tên, đóng dấu)

THUYẾT MINH HIỆN TRẠNG CÔNG NGHỆ SỬ DỤNG TRONG DỰ ÁN ĐẦU TƯ

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Tên dự án đầu tư:.....
2. Địa điểm thực hiện dự án:.....
3. Địa chỉ liên hệ: Điện thoại:
- Email: Website:
4. Giấy chứng nhận đăng ký dự án đầu tư: (ngày tháng năm cấp; cơ quan cấp; mã số).
5. Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của dự án đầu tư:.....
6. Quy mô dự án:
 - Sản lượng:..... đơn vị sản phẩm/năm
 - Lao động:..... người
 - Diện tích mặt đất, mặt nước sử dụng (nếu có): m² hoặc ha
 - Tổng vốn đầu tư của dự án: (bằng chữ) đồng
7. Thời gian bắt đầu hoạt động:.....
8. Thời hạn hoạt động:

II. THUYẾT MINH HIỆN TRẠNG CÔNG NGHỆ

1. Quy trình công nghệ, đặc điểm của dây chuyền công nghệ:
 - Tên công nghệ;
 - Quy trình, đặc điểm của dây chuyền công nghệ (trong đó thuyết minh quy trình, thông số kỹ thuật, sơ đồ dây chuyền công nghệ,...);
 - Quy mô công suất/hiệu suất hiện tại và so với thiết kế;
 - Sự hoàn thiện của công nghệ, phù hợp của công nghệ; phân tích ưu nhược điểm của công nghệ, so sánh với công nghệ cùng loại đang sử dụng phổ biến trong và ngoài nước (nếu có);
 - Quy chuẩn kỹ thuật, chỉ tiêu kỹ thuật của tiêu chuẩn về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường áp dụng đối với dây chuyền công nghệ.
2. Nguyên vật liệu, nhiên liệu năng lượng của dây chuyền công nghệ:
 - Thống kê nguyên, vật liệu (chủng loại, khối lượng);
 - Mức độ tiêu thụ nguyên, vật liệu, năng lượng hiện tại so với thiết kế;

3. Sản phẩm của dây chuyền công nghệ:

- Tên các loại sản phẩm, quy mô sản lượng (năng suất);
- Tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm.

4. Thống kê loại chất thải, khối lượng chất thải trong quá trình sản xuất.

5. Hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm của dây chuyền công nghệ, việc tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường.

6. Hoạt động duy tu, bảo dưỡng theo định kỳ, sửa chữa, thay thế máy móc, thiết bị (kèm theo hồ sơ sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ máy móc, thiết bị).

7. Thuyết minh máy móc, thiết bị có tuổi vượt quá 10 năm không thuộc công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên (theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ).

8. Danh mục máy móc, thiết bị trong dây chuyền công nghệ:

Số TT	Tên máy móc, thiết bị	Năm sản xuất	Nhà sản xuất	Nước sản xuất (xuất xứ)	Nhãn hiệu	Số hiệu	Kiểu loại (model)	Thông số kỹ thuật cơ bản	Mã HS
I	Máy móc, thiết bị có tuổi không vượt quá 10 năm								
1									
...								
II	Máy móc, thiết bị có tuổi vượt quá 10 năm								
1									
...								

Lưu ý: Trường hợp một dự án đầu tư có nhiều dây chuyền sản xuất thì liệt kê và thuyết minh chi tiết hiện trạng công nghệ của từng dây chuyền sản xuất trong dự án đó.

....., ngày.... tháng.... năm 20....

NHÀ ĐẦU TƯ
(Ký tên, đóng dấu)

TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày.....tháng năm.....

CHỨNG THƯ GIÁM ĐỊNH

Máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên dự án đầu tư:
2. Ngày thực hiện giám định:.....
3. Địa điểm giám định:.....
4. Phương pháp giám định:.....

II. KẾT QUẢ GIÁM ĐỊNH

1. Dây chuyền công nghệ:

1.1. Dây chuyền công nghệ thứ nhất:

- Tên dây chuyền công nghệ:...

- Công suất (hoặc hiệu suất):

Theo thiết kế:..... thực tế:..... đạt: ...% (so với thiết kế)

- Tiêu hao nguyên, vật liệu, năng lượng:

Theo thiết kế:..... thực tế:..... đạt: ...% (so với thiết kế)

- Đánh giá mức độ đáp ứng của dây chuyền công nghệ khi hoạt động theo quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường. Trường hợp không có QCVN về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường liên quan đến dây chuyền công nghệ của dự án thì có thể áp dụng chỉ tiêu kỹ thuật của tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) của Việt Nam hoặc tiêu chuẩn quốc gia của một trong các nước G7, Hàn Quốc về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường (Mức độ đáp ứng quy chuẩn hoặc tiêu chuẩn về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường)¹:

1.2. Dây chuyền công nghệ tiếp theo: (*trình bày tương tự như dây chuyền công nghệ thứ nhất*).....

2. Máy móc, thiết bị có mã hàng hóa (mã số HS) thuộc các Chương 84 và 85 Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam có tuổi không vượt quá 10 năm:

¹ Trường hợp không có QCVN, TCVN và tiêu chuẩn quốc gia của các nước G7, Hàn Quốc thì nêu rõ trong Chứng thư giám định.

2.1. Danh mục máy móc thiết bị:

Số TT	Tên máy móc, thiết bị	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Nhãn hiệu/số hiệu/kiểu loại (model)	Mã HS	Mức độ đáp ứng quy chuẩn hoặc tiêu chuẩn về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường
1							
2							
....						

2.2. Đánh giá chung về mức độ đáp ứng quy chuẩn hoặc tiêu chuẩn về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường của toàn bộ máy móc, thiết bị có tuổi không vượt quá 10 năm:.....

3. Máy móc, thiết bị có mã hàng hóa (mã số HS) thuộc các Chương 84 và 85 Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam có tuổi vượt quá 10 năm:

3.1. Danh mục máy móc thiết bị:

Số TT	Tên máy móc, thiết bị	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Nhãn hiệu/số hiệu/kiểu loại (model)	Mã HS	Mức độ đáp ứng quy chuẩn hoặc tiêu chuẩn về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường
1							
2							
....						

3.2. Đánh giá máy móc, thiết bị về việc đáp ứng các tiêu chí xác định máy móc, thiết bị trong số lĩnh vực có tuổi vượt quá 10 năm không thuộc công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên (theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ).

4. Hiệu lực của chứng thư giám định: 12 tháng (kể từ ngày cấp chứng thư).

GIÁM ĐỊNH VIÊN

(Ký, ghi rõ họ tên)

TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH

(Người có thẩm quyền ký, ghi rõ họ tên)

PHẦN III. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT TTHC

I. LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ: 01 QTNB

Quy trình số 01

THỦ TỤC XÁC ĐỊNH DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ HOẶC KHÔNG SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ LẠC HẬU, TIỀM ẨN NGUY CƠ Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG, THÂM DỤNG TÀI NGUYÊN - 1.012353

*** Trường hợp 1: Dự án đầu tư không có quy mô, công nghệ phức tạp**

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Hướng dẫn, kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì không tiếp nhận, đồng thời hướng dẫn cho nhà đầu tư bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. + Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: tiếp nhận, ra giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho nhà đầu tư; số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Trung tâm PVHCC tỉnh.	Chuyên viên làm việc tại Trung tâm PVHCC tỉnh	03 giờ làm việc
	Kiểm tra và chuyển hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Lãnh đạo Trung tâm PVHCC tỉnh	02 giờ làm việc
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh, phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghệ (Sở Khoa học và Công nghệ)	03 giờ làm việc
Bước 3	- Chuyên viên thụ lý hồ sơ dự thảo văn bản lấy ý kiến gửi Sở Tài Nguyên và Môi Trường, cơ quan quản lý chuyên ngành cung cấp liên quan để lấy ý kiến dự án. - Lãnh đạo phòng xem xét dự thảo, chuyển Văn phòng Sở. - Văn phòng Sở xem xét, trình Lãnh đạo Sở. - Phê duyệt văn bản lấy ý kiến về chuyên môn, xác định công nghệ của dự án đầu tư	Chuyên viên; lãnh đạo phòng Quản lý Công nghệ, Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ; lãnh đạo Sở được phân công phụ trách	03 ngày làm việc
Bước 4	- Nhận phản hồi, tổng hợp ý kiến từ Sở Tài Nguyên và Môi Trường, cơ quan quản lý chuyên ngành cung cấp liên quan.	Chuyên viên phòng Quản lý Công nghệ (Sở Khoa	16 ngày làm việc

	<ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ đáp ứng điều kiện quy định: tham mưu dự thảo văn bản xác định công nghệ dự án đầu tư. + Trường hợp hồ sơ không đáp ứng điều kiện quy định: trong thời hạn 02 ngày làm việc, có văn bản thông báo và hướng dẫn nêu rõ lý do chuyên đến Trung tâm PVHCC tỉnh để gửi nhà đầu tư. - Chuyển dự thảo kết quả giải quyết kèm toàn bộ hồ sơ cho lãnh đạo phòng phê duyệt. 	học và Công nghệ)	
Bước 5	Xem xét dự thảo, chuyển Văn phòng Sở trình lãnh đạo Sở.	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghệ (Sở Khoa học và Công nghệ)	04 giờ làm việc
Bước 6	Văn phòng Sở xem xét, trình Lãnh đạo Sở.	Lãnh đạo Văn phòng Sở	04 giờ làm việc
Bước 7	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC, luân chuyển hồ sơ trên hệ thống một cửa điện tử.	Lãnh đạo Sở phụ trách	01 ngày làm việc
Bước 8	Cấp số, đóng dấu kết quả giải quyết TTHC, lưu trữ hồ sơ, số hóa kết quả giải quyết; chuyển trả trên hệ thống thông tin một cửa điện tử kết quả giải quyết TTHC (đồng thời chuyển hồ sơ giấy) cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư Sở và chuyên viên Phòng Quản lý Công nghệ (Sở Khoa học và Công nghệ)	06 giờ làm việc
Bước 9	<ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận trên phần mềm hệ thống thông tin một cửa điện tử của sở về kết quả giải quyết TTHC đã có tại Trung tâm PVHCC tỉnh. - Thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả TTHC, thu phí, lệ phí (nếu có) 	Viên chức làm việc tại Trung tâm PVHCC tỉnh	02 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 23 ngày làm việc			

* Trường hợp 2: Dự án đầu tư có quy mô lớn, công nghệ phức tạp

Trình tự các bước thực hiện	Nội dung công việc	Trách nhiệm thực hiện	Thời gian thực hiện
Bước 1	Hướng dẫn, kiểm tra hồ sơ: + Nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì không tiếp nhận, đồng thời hướng dẫn cho nhà đầu tư bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định. + Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: tiếp nhận, ra giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả cho nhà đầu tư; số hóa hồ sơ, chuyển hồ sơ cho lãnh đạo Trung tâm PVHCC tỉnh.	Chuyên viên làm việc tại Trung tâm PVHCC tỉnh	03 giờ làm việc
	Kiểm tra và chuyển hồ sơ đến Sở Khoa học và Công nghệ.	Lãnh đạo Trung tâm PVHCC tỉnh	02 giờ làm việc
Bước 2	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh, phân công chuyên viên thụ lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghệ (Sở Khoa học và Công nghệ)	03 giờ làm việc
Bước 3	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên thụ lý hồ sơ dự thảo văn bản lấy ý kiến gửi Sở Tài Nguyên và Môi Trường, cơ quan quản lý chuyên ngành cung cấp liên quan để lấy ý kiến dự án. - Lãnh đạo phòng xem xét dự thảo, chuyên Văn phòng Sở. - Văn phòng Sở xem xét, trình Lãnh đạo Sở. - Phê duyệt văn bản lấy ý kiến. 	Chuyên viên; lãnh đạo phòng Phòng Quản lý Công nghệ, Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ; lãnh đạo Sở được phân công phụ trách	03 ngày làm việc
Bước 4	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên viên thụ lý hồ sơ tham mưu Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ, tổ chức khảo sát thực tế xác định công nghệ của dự án đầu tư. - Phê duyệt Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ, tổ chức khảo sát thực tế xác định công nghệ của dự án đầu tư. - Tổ chức họp Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ, tổ chức khảo sát thực tế xác định công nghệ của dự án đầu tư. 	Chuyên viên; lãnh đạo phòng Phòng Quản lý Công nghệ, Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ; lãnh đạo Sở được phân công phụ trách	20 ngày làm việc

Bước 5	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận phản hồi, tổng hợp ý kiến từ Sở Tài Nguyên và Môi Trường, cơ quan quản lý chuyên ngành cung cấp liên quan. - Trên cơ sở ý kiến phản hồi từ Sở Tài Nguyên và Môi Trường, cơ quan quản lý chuyên ngành cung cấp liên quan và kết quả họp Hội đồng tư vấn khoa học; chuyên viên thẩm định hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ đáp ứng điều kiện quy định: tham mưu dự thảo văn bản xác định công nghệ dự án đầu tư. + Trường hợp hồ sơ không đáp ứng điều kiện quy định: trong thời hạn 02 ngày làm việc, có văn bản thông báo và hướng dẫn nêu rõ lý do chuyển đến Trung tâm PVHCC tỉnh để gửi nhà đầu tư. - Chuyển dự thảo kết quả giải quyết kèm toàn bộ hồ sơ cho lãnh đạo phòng phê duyệt. 	Chuyên viên phòng Quản lý Công nghệ (Sở Khoa học và Công nghệ)	16 ngày làm việc
Bước 6	Xem xét dự thảo, chuyển Văn phòng Sở trình lãnh đạo Sở.	Lãnh đạo Phòng Quản lý Công nghệ (Sở Khoa học và Công nghệ)	04 giờ làm việc
Bước 7	Văn phòng Sở xem xét, trình Lãnh đạo Sở.	Lãnh đạo Văn phòng Sở	04 giờ làm việc
Bước 8	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC, luân chuyển hồ sơ trên hệ thống một cửa điện tử.	Lãnh đạo Sở phụ trách	01 ngày làm việc
Bước 9	Cấp số, đóng dấu kết quả giải quyết TTHC, lưu trữ hồ sơ, số hóa kết quả giải quyết; chuyển trả trên hệ thống thông tin một cửa điện tử kết quả giải quyết TTHC (đồng thời chuyển hồ sơ giấy) cho Trung tâm PVHCC tỉnh.	Văn thư Sở và chuyên viên Phòng Quản lý Công nghệ (Sở Khoa học và Công nghệ)	06 giờ làm việc
Bước 10	<ul style="list-style-type: none"> - Xác nhận trên phần mềm hệ thống thông tin một cửa điện tử của sở về kết quả giải quyết TTHC đã có tại Trung tâm PVHCC tỉnh. - Thông báo cho cá nhân, tổ chức đến nhận trả kết quả TTHC, thu phí, lệ phí (nếu có) 	Viên chức làm việc tại Trung tâm PVHCC tỉnh	02 giờ làm việc
Tổng thời gian giải quyết TTHC: 43 ngày làm việc			